

Công ty TNHH Điện thoại Vân Chung
Địa chỉ: 157 Đặng Tiến Đông, Ba Đình, Hà Nội
Tel: 04 3 5375995 Fax: 04 3 5376006

CUSTOMS-TRADE PARTNERSHIP AGAINST TERRORISM
- MANUFACTURER SECURITY QUESTIONNAIRE -

CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC THƯƠNG MẠI – HẢI QUAN CHỐNG KHỦNG BỐ
- BẢNG CÂU HỎI VỀ AN TOÀN SẢN XUẤT -

Bảng câu hỏi này đề ra 5 phần như sau:

	Covered by: <i>Bao gồm</i>
A. Physical Security <i>An toàn về vật chất</i>	Questions 1 - 19 <i>Câu hỏi 1 – 19</i>
B. Access Controls <i>Quản lý ra vào</i>	Questions 20 - 25 <i>Câu hỏi 20 – 25</i>
C. Procedural Security <i>An toàn về thủ tục</i>	Questions 26 - 32 <i>Câu hỏi 26 – 32</i>
D. Personnel Security <i>An toàn về nhân sự</i>	Questions 33 - 35 <i>Câu hỏi 33 – 35</i>
E. Education and Training Awareness <i>Giáo dục và huấn luyện nhận thức</i>	Questions 36 - 37 <i>Câu hỏi 36 – 37</i>

No. Số	Questions Câu hỏi	Yes Có	No Không	NA Không áp dụng
1.	Do your factory premises have an outside wall or an outside fence? If yes, please specify how high. (ft.) _ 4 metter <i>Cơ ngơi nhà máy bạn có tường hay hàng rào? Nếu có, vui lòng ghi rõ cao bao nhiêu (feet.)</i>	<input checked="" type="checkbox"/>		
2.	Does the lighting outside your factory premises cover all parking areas? <i>Những khu vực để xe bên ngoài cơ ngơi có hệ thống chiếu sáng?</i>	<input checked="" type="checkbox"/>		
3.	Are the parking areas outside your factory premises for cargo-receiving and cargo-loading separated from the parking areas for private vehicles? <i>Khu vực đậu xe bên ngoài địa phận nhà máy để nhận và chất hàng có cách biệt với khu vực đậu xe cá nhân.</i>			<input checked="" type="checkbox"/>
4.	Does the front entrance to your factory premises have : <i>Trước cổng nhà máy có:</i>	<input checked="" type="checkbox"/>		
	a. a lock? <i>Khóa?</i>			
	b. an alarm? <i>Còi báo động?</i>	<input checked="" type="checkbox"/>		
5.	Do your factory premises have a cargo-entrance (receiving and loading) separate from the front entrance? <i>Cửa giao nhận hàng của nhà máy có cổng riêng?</i> If “Yes”, does this cargo-receiving/loading entrance have: <i>Nếu “Có”, cổng nhận hàng / chất hàng có:</i>		<input checked="" type="checkbox"/>	
	a. a lock? <i>Khóa?</i>			<input checked="" type="checkbox"/>
	b. an alarm? <i>Còi báo động?</i>			<input checked="" type="checkbox"/>
6.	Are all entrances to your factory premises locked after working hours? <i>Tất cả lối vào nhà máy đã được khoá sau giờ làm việc?</i>	<input checked="" type="checkbox"/>		
7.	From what materials are the factory premises made of : <i>Nhà máy được xây dựng từ vật liệu gì?</i> Wood __, Brick __, Concrete __, Factory Bldg __, Others __. <i>Gỗ . Gạch . Xi măng . Bê tông . Tòa nhà nhà máy . Khác .</i>	<input checked="" type="checkbox"/>		
8.	Do the windows in your factory premises have locks or alarms? <i>Những cửa sổ nhà máy có khóa hay còi báo động?</i>	<input checked="" type="checkbox"/>		
9.	Is there lighting throughout your factory premises? <i>Có chiếu sáng khắp nơi trong nhà máy?</i>	<input checked="" type="checkbox"/>		
10.	Is there a separate storage area for raw materials? <i>Có khu vực kho riêng cho nguyên phụ liệu?</i> If “Yes”, please answer Questions 10a-10b. <i>Nếu “Có”, vui lòng trả lời câu 10a – 10b.</i>	<input checked="" type="checkbox"/>		
	a. Is there a lock, alarm or other security device for the entrance into this storage area? <i>Có khóa, có còi báo động hay thiết bị an toàn khác cho lối vào khu vực kho?</i>	<input checked="" type="checkbox"/>		
	b. Does your factory keep a written record of all movement of raw materials in and out of this storage area? <i>Nhà máy có ghi nhận tất cả những lưu chuyển xuất và nhập nguyên phụ liệu trong khu vực kho này?</i>	<input checked="" type="checkbox"/>		

11.	Is there a separate storage area for finished goods? Có kho nào riêng để chứa hàng thành phẩm? If “Yes”, please answer Questions 11a-11c. Nếu “Có”, vui lòng trả lời câu 11a – 11c.		<input checked="" type="checkbox"/>	WH belong to Finishing section
a.	Is there a lock, alarm or other security device for the entrance into this storage area? Có khoá, còi báo động hay thiết bị an toàn nào cho lối vào bên trong kho?	<input checked="" type="checkbox"/>		
b.	Does your factory keep a written record of all movement of finished goods in and out of this storage area? Nhà máy có ghi nhận lại tất cả lưu chuyển hàng hoá nguy hiểm ra và vào khu vực kho?		<input checked="" type="checkbox"/>	
C.	At the end of a working day, will all packed finished goods be moved from the packing area to this storage area? Cuối ngày làm việc, tất cả hàng hoá thành phẩm đã được đóng gói sẽ được duy chuyển tới khu vực đóng gói của kho này?	<input checked="" type="checkbox"/>		
12.	Is there a storage area for dangerous goods? Có khu vực kho cho hàng hoá nguy hiểm? If “Yes”, please answer Questions 12a-12b. Nếu “Có”, vui lòng trả lời câu hỏi 12a – 12b.		<input checked="" type="checkbox"/>	
a.	Is there a lock, alarm or other security device for the entrance into this storage area? Có khoá, còi báo động hay thiết bị an toàn cho lối vào bên trong khu vực kho này?			<input checked="" type="checkbox"/>
b.	Does your factory keep a written record of all movement of dangerous goods in and out of this storage area? Nhà máy bạn có ghi lại biên bản của tất cả hàng hoá nguy hiểm xuất và nhập khu vực kho này?			<input checked="" type="checkbox"/>
13.	Does your factory or factory building employ or hire security guards? Nhà máy hay xưởng có thuê nhân viên bảo vệ? If “Yes”, please answer Questions 14-16. Nếu “Có”, vui lòng trả lời câu hỏi 14 – 16. If “No”, please proceed to Question 17. Nếu “Không”, vui lòng tiến hành câu 17.	X		
14.	Please provide the following information concerning the security guards: Vui lòng cung cấp thông tin liên quan đến nhân viên bảo vệ.	X		
a.	days of the week security guards are on duty: Ngày nào trong tuần bảo vệ trực:	X	all day	
b.	hours of the day security guards are on duty: Giờ nào trong ngày bảo vệ trực:	X	all hrs	
15.	Do the security guards carry beepers or mobile phones? Nhân viên bảo vệ có máy phát tín hiệu hay điện đàm?		X	

16.	Do the security guards regularly check all enclosures (for example, doors, windows, gates, and fences) to make sure that they are in good working order? <i>Nhân viên bảo vệ thường xuyên kiểm tra tất cả hàng rào (ví dụ, những cửa, cửa sổ, công và hàng rào) để chắc chắn rằng những nơi này đều ở trong trạng thái tốt?</i>	X		
17.	Does your factory have an internal communication system to contact security guards or building management if a problem arises? If “Yes”, please describe : <i>Nhà máy có hệ thống thông tin nội bộ để liên hệ nhân viên bảo vệ hay quản lý tòa nhà nếu có vấn đề nảy sinh? Nếu “Có”, vui lòng miêu tả:</i> Intercom ____, Telephone __x__, Walkie-talkie ____, Others ____. <i>Bộ đàm _____ Điện thoại _____ Điện đài _____ Khác _____.</i>	X		
18.	Does your factory maintain an external communication system to contact the local police? If “Yes”, please describe the type of external communication system: <i>Nhà máy có duy trì hệ thống liên lạc bên ngoài với công an khu vực? Nếu “Có”, vui lòng miêu tả hệ thống thông tin liên lạc bên ngoài:</i> Telephone __x__, Alarm __x__, Others ____. <i>Điện thoại ____ .Còi báo động ____ .Khác ____.</i>	X		
19.	Does your factory keep a quarterly maintenance log book on all electronic devices ? <i>Nhà máy có lưu sổ nhật ký bảo quản các thiết bị điện theo từng quý?</i>	X		
20.	Do your factory employees display badges or photo Ids that identify them as factory employees while at work? <i>Nhân viên nhà máy có mang nhân hiệu nhân viên hay ảnh để nhận diện họ là nhân viên nhà máy khi họ đang làm việc?</i> If “Yes”, please answer Question 21. <i>Nếu “Có”, vui lòng trả lời câu 21.</i> If “No”, please proceed to Question 22. <i>Nếu “Không”, vui lòng tiến hành câu 22</i>		X	
21.	Does a security guard check your factory employees for these badges or photo Ids after office hours: <i>Nhân viên bảo vệ có kiểm tra bằng hiệu nhân viên nhà máy hay ảnh sau giờ làm việc?</i> a. when employees leave your factory? <i>Khi nhân viên rời nhà máy?</i>			X
	b. when employees re-enter your factory? <i>Khi nhân viên trở vào nhà máy?</i>			X
22.	Does your factory keep records of all visitors? <i>Nhà máy có ghi nhận lại tất cả khách viếng thăm?</i>	X		
23.	Does a security guard or receptionist telephone the factory employee who will meet the visitor before allowing the visitor and the visitor’s vehicle to enter your factory? <i>Bảo vệ hay nhân viên tiếp tân có điện thoại cho nhân viên nhà máy, là người sẽ gặp khách viếng thăm, trước khi cho phép khách và xe của khách vào nhà máy?</i>	X		

24.	Has your factory appointed a supervisor for overseeing incoming and outgoing goods (raw materials, semi-finished goods, finished goods and other items)? <i>Nhà máy có cử một giám sát viên để trông nom hàng hoá nhập và xuất (phụ liệu, bán thành phẩm, thành phẩm và các mặt hàng khác)?</i>	X		
25.	In case of staff turnover, do you document control of keys or change access code? <i>Trong trường hợp thay đổi nhân viên, bạn có hệ thống lưu trữ chìa khoá hay mã số để thay đổi mã truy cập.</i>	X		
26.	Does your factory maintain written records in respect of incoming and outgoing goods that cover the following areas: <i>Nhà máy có duy trì những báo cáo về hàng hoá ra và vào, bao gồm những chi tiết sau:</i>	X		
	a. date of receipt and date of shipment? <i>Ngày tháng nhận và giao?</i>			
	b. description and marking of the goods? <i>Miêu tả và đánh dấu hàng hoá?</i>	X		
	c. weight of the goods? <i>Trọng lượng hàng hoá?</i>	X		
	d. quantity of the goods? <i>Số lượng hàng hoá?</i>	X		
27.	Is it your factory's standard practice to monitor and report shortages and overages in incoming and outgoing goods? <i>Nhà máy bạn có thông lệ tiêu chuẩn để giám sát và báo cáo thiếu hay dư đối với hàng xuất / nhập ?</i>	X		
28.	Does your factory utilize shipping containers for incoming or outgoing goods? <i>Nhà máy có sử dụng container đối với hàng nhập hay xuất?</i> If "Yes", please answer Questions 29-31. <i>Nếu "Có", vui lòng trả lời câu 29 – 31.</i> If "No", please proceed to Question 32. <i>Nếu "Không", vui lòng tiến hành câu 32.</i>	X		
29.	Does your factory maintain standard procedures for shipping containers in respect of: <i>Nhà máy có duy trì những qui định tiêu chuẩn cho container vận chuyển về những chi tiết sau:</i>	X		
	a. container numbers? <i>Số container?</i>			
	b. serial numbers or Forwarders' Booking No. <i>Số seri hay số booking của hãng tàu.</i>	X		
	c. affixing seals or Sealing No. <i>Gắn niêm phong hay số niêm phong.</i>	X		
	d. replacing seals or transshipment reference. <i>Thông tin về thay niêm phong hay chuyển tải.</i>			X
	e. recording seals or cargo receipt. <i>Ghi lại niêm phong hay biên bản giao nhận hàng.</i>	X		
	f. tracking seals or B/L No. <i>Số niêm phong hay số B/L.</i>	X		
	g. verifying seals, if any. <i>Kiểm tra niêm phong, nếu có.</i>	X		
30.	Does your factory store shipping containers (empty, partially loaded or fully loaded) in a secure area within your factory premises to prevent unauthorized access? <i>Nhà máy có lưu giữ các container vận chuyển (rỗng, đã chất một phần hay chất / đồng xong) ở một khu vực an toàn trong địa phận nhà máy để ngăn ngừa sự thâm nhập không được phép.</i>			X

31.	For CFS goods, does your factory use closed trucks, with locks, to transport loose cartons, delivered to the forwarders(s) ? Đối với hàng hoá lẻ, nhà máy có dùng xe tải kín có khoá để chuyên chở hàng lẻ, giao tới hãng giao nhận?	X		
32.	Does your factory have procedures to notify local police or local customs if your factory uncovers or suspects that there are any unusual circumstances (for example, a substantial shortage or overage) or illegal activities (for example, introduction of contraband or weapons into a shipment of outgoing goods) in respect of incoming or outgoing goods? Nhà máy có qui định thông báo cho công an khu vực hay hải quan khu vực nếu nhà máy phát hiện hay nghi ngờ rằng có tình huống không bình thường (ví dụ, thiếu hay dư nhiều) hay có những hoạt động bất hợp pháp (ví dụ, mang hàng lậu hay vũ khí trong lô hàng xuất) đối với hàng xuất hay nhập?	X		
33.	Does your factory conduct interviews of all job candidates? Nhà máy có thực hiện phỏng vấn cho ứng cử viên?	X		
34.	Does your factory require all job candidates to complete a written job application? Nhà máy có yêu cầu tất cả ứng cử viên hoàn tất một đơn xin việc bằng văn bản?	X		
35.	Does your factory periodically attempt to verify information listed on written job applications or given in job interviews (for example, by contacting past employers of the job candidate)? Nhà máy có định kỳ kiểm tra thông tin được ghi trên đơn xin việc hay được cung cấp khi phỏng vấn (ví dụ, liên hệ những người chủ / người thuê trước đây của ứng cử viên)?		X	
36.	Does your factory hold training programs for employees in the following areas: Nhà máy có tổ chức chương trình tập huấn cho nhân viên những lĩnh vực sau:			
	a. preventing unauthorized persons from entering your factory? Ngăn ngừa người không phận sự vào nhà máy?		X	
	b. preventing product tampering? Ngăn ngừa làm hàng giả?		X	
	c. recognizing and reporting illegal conduct and activities by employees, including internal conspiracies? Ghi nhận và báo cáo hành vi và hoạt động trái pháp luật của nhân viên kể cả thông đồng nội bộ?	X		
37.	Does your factory offer any incentives (for example, money and/or time off) to employees for participating in these programs? Nhà máy tạo cơ hội khuyến khích (ví dụ, tiền và / hay cho nghỉ) để nhân viên tham gia vào những chương trình này?		X	